

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Số: 340
ĐẾN Ngày: 21/9/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/KHAIANH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX & TM KHAI ANH
- Tên tổ chức, cá nhân bằng tiếng nước ngoài: KHAI ANH TRADING & PRODUCTION Co., Ltd
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Quyết Tiến, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Điện thoại: 0986378937 Fax:
- E-mail: khaianh989@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 1001263638
- Số giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 9199293425611-FSMS, cấp ngày 21/11/2023 bởi Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế ISOCERT theo quyết định số 211123.03/QĐ-ISOCERT

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Cuộn giấy lọc trà
2. Dạng sản phẩm: Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
3. Thành phần: Sợi gỗ, màng Polypropylene (PP) & Polylactic Acid (PLA), chất tăng cường độ bền ướt, chất phân tán
4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Túi PE bọc ngoài, đặt trong thùng carton
- Quy cách đóng gói: 3 cuộn được bọc trong túi PE, đặt trong thùng carton, khối lượng tịnh 26kg

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Vật liệu Mới Lishui Xingchang. Địa chỉ: Số 7 đường Chunhui, khu công nghiệp Maotian, đường Yunfeng, huyện Suichang, thành phố Lệ Thủy, tỉnh Chiết Giang

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Tên sản phẩm : Cuộn giấy lọc trà

Thành phần: Sợi gỗ, màng Polypropylene (PP) & Polylactic Acid (PLA), chất tăng cường độ bền ướt, chất phân tán

Thông tin cảnh báo: Kiểm tra kỹ nhãn, bao bì khi mua sản phẩm

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng bao gói thực phẩm

Ngày sản xuất : Xem trên bao bì **Hạn sử dụng** : 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Điều kiện bảo quản : Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Buộc kín túi sau khi sử dụng.

Xuất xứ : Trung Quốc

Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Vật liệu Mới Lishui Xingchang.

Địa chỉ: Số 7 đường Chunhui, khu công nghiệp Maotian, đường Yunfeng, huyện Suichang, thành phố Lệ Thủy, tỉnh Chiết Giang

Đơn vị chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH SX & TM KHẢI ANH

Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Khối lượng tịnh : 26kg

IV. Yêu cầu về an toàn

Sản phẩm của Công ty được kiểm soát và đạt các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm:

– TCVN 12723:2019 : Giấy và các tông tiếp xúc với thực phẩm - yêu cầu an toàn vệ sinh

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1.	Hàm lượng chì (Pb)	µg/dm ²	0,5
2.	Hàm lượng cadimi (Cd) dịch chiết lạnh	µg/l	5
3.	Hàm lượng chromium hóa trị 6(CrVI)	mg/kg	0,25
4.	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,3
5.	Hàm lượng pentachlorophenol (PCP)	mg/kg	0,1
6.	Hàm lượng formaldehyt	mg/dm ²	1,0
7.	Độ bền màu của chất tăng trắng quang học		Không dây màu (mức 5)
8.	Chất kháng khuẩn		Không chứa chất kháng khuẩn hoà tan trong nước
9.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	1 x 10 ³
10.	Tổng số nấm mốc	CFU/g	50

– QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

Thử vật liệu		Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	Giới hạn tối đa	Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Chì	100 µg/g	Kim loại nặng	60°C trong 30 phút [1]	Acid acetic 4%	1 µg/ml
Cadmi	100 µg/g	Lượng KMnO ₄ sử dụng ^[1]		Nước	10 µg/ml

Bảng 5: Yêu cầu đối với bao bì, dụng cụ từ nhựa Polyethylen và Polypropylen (PE và PP)

Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Cặn khô	25°C trong 1 giờ	Heptan ^[3]	30 µg/ml ^[a]
	60°C trong 30 phút	Ethanol 20% ^[4]	30 µg/ml
	60°C trong 30 phút ^[7]	Nước ^[5]	
		Acid acetic 4% ^[6]	

Bảng 13: Yêu cầu đối với bao bì, dụng cụ từ nhựa Polylactic Acid (PLA)

Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Acid lactic tổng số	60°C trong 30 phút	Nước	30 µg/ml
Cặn khô	25°C trong 1 giờ	Heptan ^[3]	30 µg/ml
	60°C trong 30 phút	Ethanol 20% ^[4]	
	60°C trong 30 phút ^[7]	Nước ^[5]	
		Acid acetic 4% ^[6]	

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

H. Lê X. ngày 04 tháng 09 Năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Tiên Khải

BẢN SAO

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1001263638

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 04 năm 2023

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 08 tháng 04 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX & TM KHẢI ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Quyết Tiến, Xã Lê Quý Đôn, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0902052989

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: TRẦN TIẾN KHẢI

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/07/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034081020606

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Quyết Tiến, Xã Lê Quý Đôn, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRẦN TIẾN KHẢI

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/07/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034081020606

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Quyết Tiến, Xã Lê Quý Đôn, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 02-07-2026

ố: 4283 Quyển số: 02



GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Tạo



Phạm Thị Phương



BẢN SAO

ISOCERT

Hải Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293425611-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA

CÔNG TY TNHH SX & TM KHẢI ANH

Trụ sở và Xưởng sản xuất: Thôn Quyết Tiến, Xã Hồng An, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

SẢN XUẤT TRÀ THẢO MỘC.

(Mã ngành: CIV)

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 02-07-2026

Đã... Quyển số 02

Ngày chứng nhận : 21.11.2023

Ngày phát hành : 21.11.2023

Ngày hết hạn : 20.11.2026

Chi tiết tại quyết định số : 211123.03/QĐ-ISOCERT



GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Tạo



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
9199293425611



VICAS 067-FSMS



ISOCERT

ISO 22000:2018



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH SX & TM KHẢI ANH

Thôn Quyết Tiến, Xã Lê Quý Đôn

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : EEZ62605200140-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00131505

Mã số Eol :

005-32410-777459

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

CUỘN GIẤY LỘC TRÀ

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu :

28/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 19/06/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

29/05/2026 - 16/06/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD2H9 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	TCVN 10093:2013 (EN 12498:2005); TCVN 10088:2013 (EN 647:1994)	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD26B VD Chất thôi nhiễm (Nước cất, 100°C, 2 giờ)	mg/ kg	EN 1186-1:2002	Không phát hiện (LOD=5)
3	VD2HA VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	TCVN 10088:2013 (EN 647:1994); TCVN 10092:2013 (EN 12497:2005)	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD2HB VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	TCVN 10093:2013 (EN 12498:2005); TCVN 10088:2013 (EN 647:1994)	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD5PX EXT Hàm lượng pentachlorophenol chiết được trong nước ở (23±2)°C trong 24 giờ	mg/ kg	BS EN ISO 15320:2011	Không phát hiện (LOD=0.02)
6	VD4MB VD Cr(VI)	mg/ kg	EN 12498:2018	Không phát hiện (LOD=0.03)
7	VD5QF VD (a) Tổng số nấm mốc	cfu/ g	TCVN 12723:2019	4.0x10 ¹
8	VD5QE VD (a) Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/ g	TCVN 12723:2019	1.6x10 ²

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcCHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 02-07-2026

Số: 4285 Quyền số: 02.....

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 22/06/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/06/2026.

GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Tạo



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





[Faint, illegible text block in the upper left quadrant, possibly a header or introductory paragraph.]

[Faint, illegible text block in the upper right quadrant, possibly a continuation of the text or a separate section.]



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH SX & TM KHẢI ANH

Thôn Quyết Tiến, Xã Lê Quý Đôn

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : ZCJR2608120142-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00214508

Mã số Eol : 005-32410-883503

Tên mẫu / Tên sản phẩm : Cuộn giấy lọc trà

Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu : 12/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/08/2026

Thời gian kiểm nghiệm : 12/08/2026 - 20/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD733 VD (a) Lactic acid (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.4)
3	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
4	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
5	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
6	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Phát hiện vết(<15)
7	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Phát hiện vết(<3)

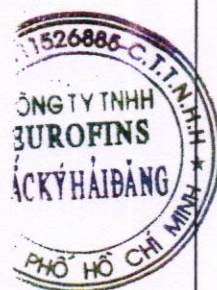
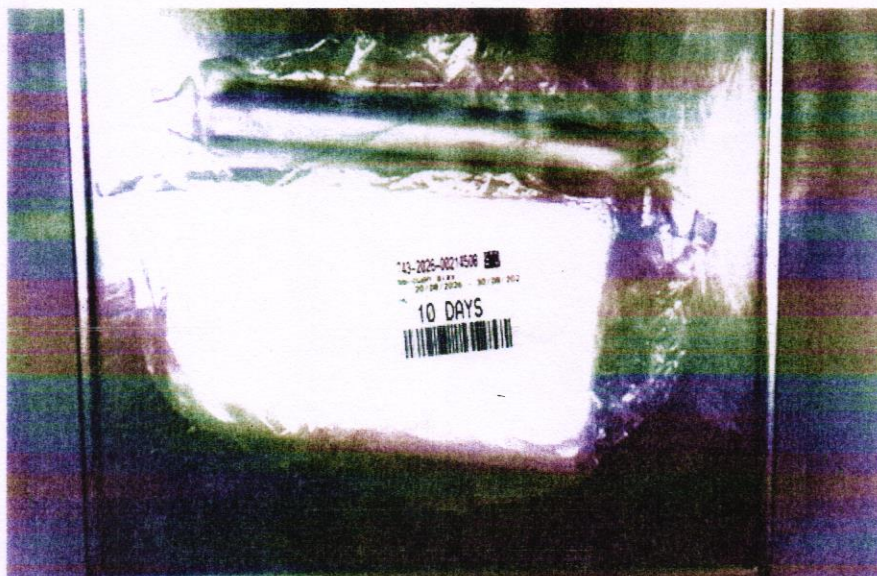
Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00214508



Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc



Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 20/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 20/08/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ, ...) không được công bố nằm an hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 25-08-2026

Số: 6555.....Quyển số: 13.....



GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Tào